

Số: **3214** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **08** tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Chuẩn hóa hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 16/CT-TU của BTV Tỉnh ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TU ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác chuẩn hóa hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (gọi tắt là CSDL) nhằm hiện đại hoá hệ thống công tác quản lý và cập nhật, chỉnh lý biến động nguồn dữ liệu đất đai thống nhất từ tỉnh đến các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

- Đảm bảo cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai nhanh gọn, chính xác phục vụ tốt quản lý Nhà nước về đất đai, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là nhu cầu khai thác thông tin thường xuyên cho người dân và doanh nghiệp.

- Thiết lập và phát triển một hệ thống lưu trữ, cập nhật, xử lý, tích hợp, đồng bộ nguồn dữ liệu đất đai và chia sẻ, phân quyền, phân phối thông tin trực tuyến qua hệ thống mạng thông tin, đảm bảo toàn bộ hệ thống thông tin được thống nhất và đồng bộ.

- Từng bước hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, phục vụ cho lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khai thác tiềm năng quỹ đất, cung cấp các thông tin về đất đai phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu.

- Việc xây dựng CSDL đất đai phải đảm bảo đầy đủ và chính xác, cấu trúc CSDL phải thống nhất, có tổ chức và thích hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước về đất đai.

- CSDL phải đáp ứng được nhu cầu phân tích, xử lý, lưu trữ số liệu, cung cấp thông tin và có thể trao đổi, tích hợp với các hệ thống thông tin, dữ liệu khác.

- CSDL được xây dựng theo mô hình tập trung và được lưu trữ, quản lý, vận hành thống nhất ở cấp tỉnh (tại Sở Tài nguyên và Môi trường). Toàn bộ CSDL đất đai trong tỉnh Hà Nam sẽ được tập trung trong một CSDL duy nhất (gọi là CSDL trung tâm) do Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản trị hệ thống.

- Việc truy cập vào CSDL được thông qua hệ thống mạng LAN hoặc mạng WAN (đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường);

thông qua hệ thống mạng WAN hoặc Internet (đối với các ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã); thông qua mạng Internet đối với phục vụ tra cứu thông tin của người dân và tổ chức (việc tra cứu, sử dụng thông tin về đất đai đối với người dân và tổ chức kinh tế phải trả phí dịch vụ khi mà nguồn dữ liệu đất đai được xây dựng và vận hành hoàn chỉnh).

- Xây dựng CSDL được thực hiện đồng thời (đối với các xã đang đo đạc, lập bản đồ địa chính dạng số, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận) hoặc sau khi đã được đo đạc chỉnh lý biến động thông nhất giữa giấy chứng nhận, bản đồ địa chính và hiện trạng sử dụng đất (đối với các xã đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính dạng số trước đây, hiện nay đang cấp giấy chứng nhận).

II. Nội dung chính xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

1. Cơ sở dữ liệu đất đai bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần:

- CSDL địa chính;
- CSDL thống kê, kiểm kê đất đai;
- CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- CSDL giá đất;

2. Nội dung xây dựng CSDL

2.1. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

- CSDL địa chính phải được xây dựng theo đơn vị hành chính cấp xã, tổng hợp theo đơn vị hành chính cấp huyện và tích hợp vào CSDL đất đai. Nội dung xây dựng CSDL địa chính được thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc xây dựng CSDL địa chính được thực hiện gồm:

- + Công tác chuẩn bị.
- + Thu thập tài liệu, dữ liệu.
- + Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu.
- + Xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền.
- + Xây dựng dữ liệu không gian địa chính.
- + Quét giấy tờ pháp lý và xử lý tập tin.
- + Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính.
- + Hoàn thành dữ liệu địa chính.
- + Xây dựng siêu dữ liệu địa chính.
- + Kiểm tra, nghiệm thu cơ sở dữ liệu địa chính.
- + Đối soát, tích hợp dữ liệu vào hệ thống.

Lưu ý:

+ Trường hợp xây dựng CSDL địa chính đối với các xã, phường (thị trấn) đã hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính bằng công nghệ bản đồ số, đã hoặc đang thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) thì phải thực hiện chỉnh lý biến động, hoàn thiện bản đồ địa chính cho phù hợp giữa giấy chứng nhận, bản đồ và hiện trạng ngoài thực địa đồng thời với việc xây dựng CSDL địa chính.

+ Trường hợp xây dựng CSDL địa chính đối với các xã, phường (thị trấn) đang đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận thì để tiết kiệm chi phí, việc xây dựng CSDL địa chính phải thực hiện đồng thời, song song

với quá trình đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho tất cả các thửa đất trong địa giới hành chính cấp xã.

2.2. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

- CSDL thống kê, kiểm kê đất đai xây dựng theo đơn vị hành chính xã, tổng hợp theo đơn vị hành chính cấp huyện và tích hợp vào CSDL đất đai.

- Việc XD cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai được thực hiện gồm:

+ Công tác chuẩn bị.

+ Thu thập tài liệu, dữ liệu.

+ Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu.

+ Xây dựng dữ liệu không gian kiểm kê đất đai.

+ Quét giấy tờ pháp lý và xử lý tệp tin.

+ Xây dựng dữ liệu thuộc tính thống kê, kiểm kê đất đai.

+ Đối soát, hoàn thiện dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

+ Xây dựng siêu dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

+ Kiểm tra, nghiệm thu cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

- CSDL thống kê, kiểm kê đất đai được xây dựng, cập nhật bắt đầu từ năm 2010, trong đó:

+ Nguồn dữ liệu thống kê đất đai hàng năm, được xây dựng, cập nhật vào hệ thống và định kỳ cập nhật bổ sung dữ liệu thống kê đất đai sau khi số liệu thống kê được kiểm tra, phê duyệt (thông thường tháng 3 hàng năm).

+ Nguồn dữ liệu về kiểm kê đất đai theo định kỳ 5 năm được bắt đầu xây dựng và cập nhật từ kỳ kiểm kê đất đai 2010 và định kỳ 5 năm một lần cập nhật bổ sung vào CSDL trong hệ thống sau khi số liệu kiểm kê được phê duyệt tại các cấp theo thẩm quyền.

- Dữ liệu về bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp tại các kỳ kiểm kê được cập nhật và lồng ghép trong dữ liệu không gian bản đồ địa chính và dữ liệu quy hoạch sử dụng đất.

2.3. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng theo đơn vị hành chính cấp xã, đơn vị hành chính cấp huyện và đơn vị hành chính tỉnh, CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được tích hợp vào CSDL đất đai.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện gồm:

+ Công tác chuẩn bị.

+ Thu thập tài liệu, dữ liệu.

+ Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu.

+ Xây dựng dữ liệu không gian.

+ Quét giấy tờ pháp lý và xử lý tệp tin.

+ Xây dựng dữ liệu thuộc tính quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Đối soát, hoàn thiện dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Xây dựng siêu dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Kiểm tra, nghiệm thu cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được xây dựng, cập nhật bắt đầu từ năm 2010. Định kỳ, sau khi quy hoạch sử dụng đất các cấp được phê duyệt, thì tiến hành cập nhật vào CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Dữ liệu về bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được cập nhật và lồng ghép trong dữ liệu không gian bản đồ địa chính và dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp.

2.4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.

- CSDL giá đất cũng được xây dựng theo đơn vị hành chính xã, tổng hợp theo đơn vị hành chính cấp huyện và tích hợp vào CSDL đất đai.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất được thực hiện gồm:

+ Công tác chuẩn bị.

+ Thu thập tài liệu, dữ liệu.

+ Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu.

+ Dữ liệu không gian giá đất.

+ Quét giấy tờ pháp lý và xử lý tập tin.

+ Xây dựng dữ liệu thuộc tính giá đất.

+ Hoàn thành dữ liệu giá đất.

+ Đối soát, hoàn thiện dữ liệu giá đất.

+ Xây dựng siêu dữ liệu giá đất.

+ Kiểm tra, nghiệm thu cơ sở dữ liệu giá đất.

- CSDL giá đất phải được gắn vào thông tin dữ liệu thửa đất trong CSDL địa chính, được xây dựng theo hướng sau:

+ Dữ liệu về giá đất được gắn vào thông tin dữ liệu thửa đất, tích hợp theo từng năm. CSDL về giá đất được xây dựng, cập nhật bắt đầu từ năm 2015 cho đến nay.

+ Hàng năm CSDL về giá đất sẽ được cập nhật thường xuyên sau khi UBND tỉnh phê duyệt giá đất trên địa bàn tỉnh (thông thường được cập nhật vào tháng 02 hàng năm).

III. Thời gian, tiến độ thực hiện

1. Trong năm 2017

- Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng CSDL tỉnh Hà Nam trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Xây dựng Dự án tổng thể về "Xây dựng CSDL đất đai tỉnh Hà Nam trên địa bàn các huyện, thành phố (trừ 12 phường tại thành phố Phủ Lý và huyện Lý Nhân) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm: thiết bị phần cứng, phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng thông tin...);

- Đầu tư lắp đặt hệ thống hạ tầng mạng thông tin; máy chủ; phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu, đào tạo quản trị mạng cho quản trị CSDL trung tâm và các cán bộ khác có liên quan;

2. Năm 2018

- Tập trung đo đạc, chỉnh lý biên động, cấp mới, cấp đổi GCN chuẩn hóa dữ liệu các xã trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng CSDL các huyện: Lý Nhân, Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Phủ Lý, Bình Lục.

3. Năm 2019: Tập trung hoàn thiện CSDLĐĐ tại các huyện, thành phố.

4. Năm 2020

- Vận hành, cập nhật, tích hợp CSDL đất đai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổng kết xây dựng CSDL đất đai tỉnh Hà Nam.

IV. Trách nhiệm thực hiện

UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố như sau:

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, quản trị, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật;

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Lý Nhân. Tổ chức thực hiện vận hành, thử nghiệm; tổng kết, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh để triển khai tại tất cả các huyện và các xã còn lại của thành phố Phủ Lý;

- Lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán "Xây dựng CSDL các huyện chưa thực hiện và các xã còn lại của thành phố Phủ Lý" trình UBND tỉnh phê duyệt (bao gồm: thiết bị phần cứng, phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng thông tin...); tổ chức xây dựng và vận hành CSDL theo tiến độ đã được duyệt trong kế hoạch;

- Lựa chọn các đơn vị tư vấn đủ năng lực để đảm nhiệm việc xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thường xuyên cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ, hồ sơ địa chính theo quy định; kiểm tra việc cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy chế về xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam sau khi đã vận hành thử nghiệm và hoàn thiện đồng bộ CSDL.

2. Đối với Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu vốn, phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ được duyệt. Hướng dẫn các đơn vị thủ tục thanh quyết toán.

3. Đối với Sở Kế hoạch - Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh hàng năm cân đối tối thiểu 10% từ nguồn tiền sử dụng đất thu được trong năm cho công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chỉnh lý, xây dựng CSDL.

- Tham mưu cho UBND tỉnh và hướng dẫn sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn.

4. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu cho UBND tỉnh về trang bị thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và đường truyền bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cơ sở dữ liệu;

- Hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, quản trị, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh.

5. Các Sở, ngành liên quan khác

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ để phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện.

6. Đối với UBND các huyện, thành phố

Tổ chức tuyên truyền tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, mạng máy tính đủ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã (phường, thị trấn) để cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai của cấp huyện theo phân quyền quản trị mạng.

V. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch này các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch cụ thể ở đơn vị mình để triển khai tổ chức thực hiện.

Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng; ngày 20 của các tháng 3, 6, 9 và 12 (hàng quý) các đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện; gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, những vướng mắc, phát sinh phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

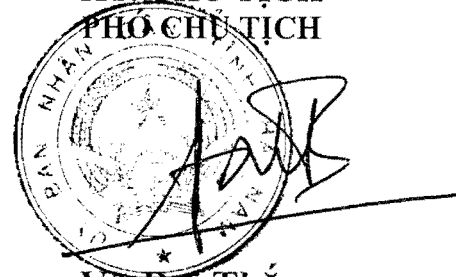
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: TC, KH-ĐT, TT&TT, TN&MT;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UB: LĐVP(5), NN, NC, KT, XD, TH;
- Lưu VT, TN&MT.

ML.D/11-2017/DD/KH/03.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đại Thắng